

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vương Thị Thanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đức Thông.**

2. Bà **Nguyễn Kim Liên.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phan Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Hồng Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 24 tháng năm 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Mạnh A - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16/3/1983 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 5, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Duy K và bà: Bùi Thị M; Vợ: Vũ Thị N (đã ly hôn); Con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 15/10/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

2. Bị hại:

- Anh B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 8, Xã G, huyện G, tỉnh N. Vắng mặt.

- Chị C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh N. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị hại: Anh B, vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh E, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh F, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Anh G, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Z, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh W, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Anh O, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/3/2020, các anh B, D và chị C cùng góp vốn đến xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên mua 33.220kg gỗ bạch đàn để bán kiếm lời, Ngày 14/3/2020, nhóm anh B vận chuyển số gỗ nêu trên đến phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, rồi nhờ Nguyễn Mạnh A tìm người mua gỗ. A đồng ý liên hệ bán gỗ cho anh G, trú tại thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, nhưng không thỏa thuận cụ thể về giá mua gỗ. A cùng bàn bạc, thống nhất với nhóm anh B về việc vận chuyển trực tiếp giao dịch và thu tiền từ người mua. Nhóm anh B đồng ý rồi nhờ A liên lạc thuê ô tô vận chuyển, tập kết gỗ đến nhà anh G. Lúc này anh B không gặp được anh G để thỏa thuận mua bán gỗ nên mọi người cùng ra về. Sáng ngày 16/3/2020, A nảy sinh ý định bán số gỗ nêu trên để lấy tiền ăn tiêu. Sau đó, A thuê anh Z, O điều khiển xe cầu và xe ô tô tải vận chuyển 31 khúc gỗ bạch đàn đến thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh bán cho ông F với giá 23.450.000 đồng và vận chuyển 19 khúc gỗ bạch đàn đến thôn 1, xã Q, thành phố M bán cho ông E với giá 20.000.000 đồng. Cùng ngày, anh B phát hiện việc A bán gỗ đã yêu cầu thanh toán tiền nhưng A không thực hiện, nên anh B đến Công an huyện Hải Hà trình báo sự việc. Quá trình điều tra Nguyễn Mạnh A ăn tiêu hết tiền bán gỗ rồi bỏ trốn, đến ngày 15/7/2020, A bị bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng gồm: 56 khúc gỗ bạch đàn, có khối lượng 5.785kg (được tập kết tại thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà); 13 khúc gỗ bạch đàn, có khối lượng 3.654kg (tạm giữ của ông E mua của A). Đối với 31 khúc gỗ bán cho ông Chương và 19 khúc gỗ bán cho ông Hảo đã được sử dụng hết không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 487 ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hải Hà kết luận:

- Giá trị của 13 khúc gỗ bạch đàn thu giữ tại nhà ông E tương đương 3,654m³ gỗ của nhóm anh B bị chiếm đoạt có giá 12.789.000 đồng;
- Giá trị định giá trên hồ sơ của 37 khúc gỗ bạch đàn, tương đương 7,043m³ gỗ của nhóm anh B bị Nguyễn Mạnh A bán cho ông E và F rồi chiếm đoạt có giá 24.650.500 đồng.

Tổng trị giá tài sản của nhóm anh B bị chiếm đoạt là 37.439.500 đồng (bút lục số 19).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (Bút lục số 84, 108, 151, 161).

Tại phiên tòa, Nguyễn Mạnh A khai: Khoảng tháng 3/2020, Chị C là người quen của bị cáo nhờ bị cáo tìm người mua một lô gỗ Chị C mua chung với anh B và Anh D, bị cáo đồng ý và gọi điện cho Đức nhà ở xã Q, huyện Hải Hà để bán cho Đức. Bị cáo và nhóm Chị C, anh B thỏa thuận vận chuyển toàn bộ số gỗ đó đến thôn 4, xã Q để bán cho anh G, anh B sẽ trực tiếp thu tiền, nhưng sau đó giữa anh B và Đức không thỏa thuận được về giá nên anh B đi về. Sáng ngày 16/3/2020, bị cáo nảy sinh ý định đem một phần số gỗ đó bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo gọi điện thoại thuê Z và O chở 31 khúc gỗ bạch đàn đến X, Đ bán cho anh F được 23.450.000 đồng, vận chuyển 19 khúc gỗ bạch đàn đến thôn 1, xã Q bán cho anh E với giá 20.000.000 đồng mà không báo cho anh B, Chị C biết. Sau đó, anh B phát hiện ra bị cáo tự ý bán gỗ và yêu cầu bị cáo trả lại tiền nhưng bị cáo không trả đồng thời bỏ trốn. Ngày 15/10/2020, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Hiện tại, số tiền bán gỗ bị cáo đã ăn tiêu hết và chưa trả lại cho bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh B vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến sự việc. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh B yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh và Anh D, Chị C số tiền 43.450.000 đồng là số tiền bị cáo bán gỗ thu lợi và đã ăn tiêu hết, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan E và F vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh E và anh F không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Người làm chứng W có mặt tại phiên tòa có lời khai cho biết vào các ngày 14/3/2020 và 15/3/2020 anh vận chuyển thuê gỗ cho anh A từ Ninh Dương, thành phố M đến thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà nhưng chưa nhận được tiền công.

Những người làm chứng G, Z, O vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSHH ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175,

điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 43.450.000 đồng theo đơn yêu cầu của đại diện ủy quyền của bị hại. Đây là thỏa thuận tự nguyện giữa hai bên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Mạnh A cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định: Ngày 16/3/2020, tại thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà, Nguyễn Mạnh A lợi dụng việc anh B, D và chị C giao cho liên hệ bán gỗ bạch đàn, A đã tự ý bán 50 khúc gỗ bạch đàn trị giá 37.439.500 đồng, rồi ăn tiêu hết và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử thấy, hành vi đó đã phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của anh B, Anh D và Chị C, tự ý bán gỗ của họ rồi chiếm đoạt tiền ăn tiêu hết. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Hơn nữa, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, do đó cần xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh B có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã bán gỗ ăn tiêu hết là 43.450.000 đồng, bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận với nhau, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận trên, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 43.450.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan F và E không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Ngày 17/3/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà tạm giữ 56 khúc gỗ bạch đàn có tổng khối lượng 7.425kg tại thôn 4, xã Q, huyện Hải Hà; Ngày 01/7/2020 tạm giữ 13 khúc gỗ bạch đàn của ông Hảo đã mua của A chưa sử dụng hết tại thôn 1, xã Q, thành phố M. Ngày 09/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số gỗ trên cho bị hại anh B nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Trong vụ án, ông F, E khi mua gỗ của A không biết tài sản do A phạm tội mà có nên không phạm tội, đối với anh Z và O vận chuyển gỗ cho A để lấy tiền công nhưng ngay tình, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh A phải bồi thường cho anh B, chị C và anh D (người đại diện theo ủy quyền là anh B,

sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh N) số tiền 43.450.000 (bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.272.000 (hai triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà; Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh